TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số 26/2023/KDTM-ST
Ngày 23/08/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng cung cấp bê tông*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Huỳnh Thanh Trà
Ông Phạm Công Lương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23/08/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 53/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 06 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng cung cấp bê tông*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2023/QĐXXST-KDTM ngày 08/08/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C. Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Tiến C – Giám đốc. Địa chỉ liên hệ: Mai Thị Diệu Thương, 156 H, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức V - Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C. Địa chỉ: 156 H, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 05/ GUQ-CĐ ngày 10/5/2023), có mặt.

- *Bị đơn:* Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP; Địa chỉ: 77 N, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Quang H, sinh năm: 1970 và bà Phan Thị Q, sinh năm: 1990; địa chỉ: 77 N, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 904/GUQ-TCT5 ngày 22/6/2023), ông H có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Dương Tùng S - Giám đốc Xí nghiệp thi công công trình X1 - Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP. Địa chỉ: 77 N, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C và Xí nghiệp thi công công trình X1 - Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP có ký các hợp đồng mua bán số 309/2020/HĐMB ngày 03/09/2020 về việc cung cấp gạch bê tông trồng cỏ ốp mái taluy và hợp đồng 310/2020/HĐMB ngày 03/09/2020 về việc cung cấp bê tông thương phẩm tại các công trình của Xí nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C đã thực hiện xong các nội dung thỏa thuận đúng quy định tại hợp đồng, các bên đã tiến hành đối chiếu khối lượng và xuất hóa đơn cho bên A theo quy định. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên đã nhiều lần đối chiếu công nợ, theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/10/2022, Xí nghiệp thi công công trình X1 - Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP còn nợ Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C số tiền là 766.902.477 đồng. Ngày 19/01/2023, Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP đã thanh toán số tiền 100.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại là 666.902.477 đồng. Từ đó đến nay Xí nghiệp thi công công trình X1 - Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP vẫn không thanh toán số tiền nợ cho Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C.

Tại phiên tòa hôm nay Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C yêu cầu Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP thanh toán tiền nợ từ hợp đồng 666.902.477 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 31/12/2022 đến ngày 23/8/2023 (ngày xét xử) theo mức lãi chậm thanh toán là 11,1%/năm là 47.457.876 đồng, tổng cộng 714.360.353 đồng *(Bảy trăm mười bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn ba trăm năm mươi ba đồng).*

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Xí nghiệp thi công công trình X1 - Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP là đơn vị hoạt động theo ủy quyền của Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP. Xí nghiệp thi công công trình X1 - Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP có ký kết các hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C như nguyên đơn đã trình bày.

Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C yêu cầu Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP thanh toán tiền nợ từ hợp đồng

666.902.477 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 31/12/2022 đến ngày 23/8/2023 (ngày xét xử) theo mức lãi chậm thanh toán là 11,1%/năm là 47.457.876 đồng, tổng cộng 714.360.353 đồng *(Bảy trăm mười bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn ba trăm năm mươi ba đồng)*. Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP xác nhận còn nợ Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C số tiền 666.902.477 đồng. Hiện nay Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP chưa được chủ đầu tư thanh toán tiền bảo hành nên chưa thanh toán được số tiền trên cho Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C được nên đề nghị khi nào chủ đầu tư thanh toán thì Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP sẽ thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C. Đối với tiền lãi Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP không đồng ý thanh toán vì do trong các hợp đồng đã ký kết và biên bản đối chiếu công nợ không thể hiện lãi.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4001050184 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 24/11/2005 đăng ký thay đổi lần 1 ngày 04/01/2018 (bản sao); Hợp đồng mua bán số 309/2020/HĐMB/CĐ-CE5.5 ngày 03/9/2020 (bản sao); Hợp đồng mua bán số 310/2020/HĐMB/CĐ-CE5.5 ngày 03/9/2020 (bản sao); Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/10/2022 (Bản sao); 10 giấy báo có của Ngân hàng (bản photo); 32 hóa đơn giá trị gia tăng (photo); Văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Công ty C ngày 20/6/2023; Văn bản số 770/QĐ-TCT5 ngày 01/9/2020 v/v ủy quyền ký hợp đồng với các đối tác phục vụ thi công gói thầu HA/W4: nâng cấp, cải tạo đường DDT, tỉnh Quảng Nam (bản sao của Công ty); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (bản sao của Công ty); Giấy ủy quyền số 904/GUQ-TCT5 ngày 22/6/2023;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai Công ty với nhau và đều vì mục đích lợi nhuận, trụ sở của bị đơn đóng tại quận Hải Châu. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền;

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung trình bày của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C và Xí nghiệp thi công công trình X1 - Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X -

CTCP có ký kết các hợp đồng cung cấp bê tông số 309/2020/HĐMB ngày 03/09/2020 và số 310/2020/HĐMB ngày 03/09/2020, Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C đã thực hiện đúng theo thỏa thuận giao hàng hóa và cung cấp bê tông cho Xí nghiệp thi công công trình X1 - Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng và đã xuất hóa đơn đầy đủ theo quy định hóa đơn cuối cùng vào ngày 27/5/2022. Hai bên đã nhiều lần đối chiếu công nợ, theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/10/2022, Xí nghiệp thi công công trình X1 - Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP còn nợ Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C số tiền là 766.902.477 đồng. Ngày 19/01/2023, Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP đã thanh toán số tiền 100.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại là 666.902.477 đồng.

Xí nghiệp thi công công trình X1 là đơn vị hoạt động theo ủy quyền của Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP là pháp nhân nên Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập ntheo quy định tại Điều 84, 87 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 16 Luật Doanh nghiệp 2014.

Nay Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C yêu cầu Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP thanh toán số tiền còn nợ là 666.902.477 đồng (Sáu trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm lẻ hai ngàn bốn trăm bảy mươi bảy đồng), thì thấy theo thỏa thuận tại điểm 3.2.2 về thời hạn thanh toán: Sau khi hoàn tất khối lượng tại công trình của bên A, hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng, căn cứ vào bảng tổng hợp đối chiếu khối lượng giữa hai bên, bên B xuất hóa đơn GTGT cho bên A. Bên A phải thanh toán toàn bộ giá trị khối lượng cho bên B sau khi đã trừ các khoản tạm ứng. Chứng từ thanh toán do bên B cung cấp bao gồm: Bảng tổng hợp khối lượng; Bảng tổng hợp giá trị hoàn thành; Biên bản đối chiếu công nợ và Hóa đơn GTGT. Thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán là kể từ ngày bên B cung cấp chứng từ thanh toán cho bên A. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì Công ty NHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C đã hoàn tất chứng từ thanh toán nhưng Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP chưa thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại các hợp đồng. Vì vậy căn cứ Điều 280 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C yêu cầu cầu thanh toán số tiền còn nợ trên là có căn cứ nên chấp nhận, buộc Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP phải thanh toán số tiền là 666.902.477 đồng (Sáu trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm lẻ hai ngàn bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

[3] Đối với yêu cầu tiền lãi phạt chậm thanh toán: Tại phiên tòa hôm nay, Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán, tiền lãi tạm tính từ ngày 31/12/2022 đến ngày 23/8/2023 (ngày xét xử) là 234

ngày theo mức lãi chậm thanh toán là 11,1%/năm là 47.457.876 đồng.

Xét thấy, thời điểm hoàn tất thủ tục thanh toán là ngày 31/10/2022, do đó Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 31/12/2022 là phù hợp nên chấp nhận.

Về mức lãi chậm thanh toán, nguyên đơn yêu cầu tính lãi là 11,1%/năm trên số tiền chậm thanh toán, HĐXX xét thấy, các bên không thỏa thuận mức lãi chậm thanh toán nên HĐXX căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại để xem xét tính lãi. Qua tham vấn thông tin tại các Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì tại thời điểm xét xử, mức lãi suất tương ứng của các Ngân hàng lần lượt là 9%, 9,5%, 9%. Lãi suất quá hạn là (9% + 9,5% + 9%)/3 x 150% = 13,75%. Như vậy, mức lãi suất nguyên đơn đưa ra là thấp hơn so với mức lãi suất nợ quán hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng mức lãi suất của nguyên đơn là 11,1%/năm để tính lãi suất chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn, số tiền lãi bị đơn phải thanh toán là 47.457.876 đồng (666.902.477 đồng x 11,1%/năm/365 ngày x 234 ngày).

Số tiền Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C số tiền là 714.360.353 đồng *(Bảy trăm mười bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn ba trăm năm mươi ba đồng),* trong đó tiền nợ từ hợp đồng 666.902.477 đồng, tiền tính từ ngày 31/12/2022 đến ngày 23/8/2023 (ngày xét xử) theo mức lãi chậm thanh toán là 11,1%/năm là 47.457.876 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 278; Điều 280, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng cung cấp bê tông” của Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C đối với Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP.

*** <u>Xử</u>:**

1. Buộc Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C số tiền là 714.360.353 đồng *(Bảy trăm mười bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn ba trăm năm mươi ba đồng),* trong đó tiền nợ từ hợp đồng 666.902.477 đồng, tiền tính từ ngày 31/12/2022 đến ngày 23/8/2023 theo mức lãi chậm thanh toán là 11,1%/năm là 47.457.876 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông X - CTCP phải chịu 32.574.414 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Xây dựng C số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 15.911.585 đồng theo biên lai thu số 0007497 ngày 25/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Phương Thảo